

Bản án số: 01/2021/HC-PT

Ngày 24 tháng 3 năm 2021

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành
chính không ghi nhận kết quả hòa
giải*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Thẩm phán: - Ông Hàng Lâm Viên

- Ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuốt – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2020/TLPT-HC ngày 30/12/2020 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính không ghi nhận kết quả hòa giải*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐ-PT ngày 26/02/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Chiu Thị Thu H, sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Định, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Trần Thị Bích Th – Luật sư văn phòng luật sư Minh Nhật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận(có mặt).

Địa chỉ: A3 chợ Đông Phước Mỹ, phường Ph, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hoàng A – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Trung Tr, sinh năm 1980 – Cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1975(có mặt).

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1975(có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Tân Hòa, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa bà Chiu Thị Thu H trình bày:

Cuối năm 2013 và đầu năm 2014 vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị D có viết giấy tặng cho bà khoảng 19.500m² đất nông nghiệp bằng giấy tay ở khu vực Hồ Sông Than, tọa lạc: Thôn Tân Hòa, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, tứ cận: Nam giáp đất Nguyễn Thế Vinh, tây giáp đường đi, Đông giáp Nguyễn Văn Lộc, Bắc giáp Nguyễn Thế Hoàng. Ngoài tặng cho bà còn tặng cho ông Nguyễn Văn Xin, bà Nguyễn Thị Huỳnh Nga và sang nhượng cho vợ ông Dương Tuấn. Việc tặng cho và sang nhượng đều viết giấy tay, không công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền. Bà có nghe thông báo về việc ai có diện tích đất thuộc dự án Hồ Sông Than đến để kê khai quy chủ nhưng bà chưa đi kê khai. Ngày 21/5/2019 bà đến Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn thấy bảng niêm yết không có tên bà mà toàn bộ diện tích đất trên đứng tên quy chủ cho ông Nguyễn Văn Ph nên làm đơn khiếu nại tranh chấp với vợ chồng ông Ph, bà D và được Ủy ban nhân dân xã hòa giải. Tại buổi hòa giải vợ chồng ông Ph, bà D công nhận việc tặng cho bà là có nhưng Ủy ban nhân dân xã H không ghi nhận kết quả hòa giải thành nên bà khởi kiện hành vi hành chính yêu cầu Ủy ban nhân dân xã H ghi nhận kết quả hòa giải vào biên bản theo đúng quy định.

Tại văn bản số 04/UBND-ĐC ngày 09/01/2020, biên bản đối thoại, người bị kiện là Ủy ban nhân dân xã H trình bày:

Căn cứ vào sổ mục kê và bản đồ địa chính do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh nay là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận tiến hành đo đạc và thành lập từ năm 2013 và đã bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân xã H quản lý, sử dụng kể từ ngày 15/8/2018 cho đến nay thì tại tờ bản đồ số 47 chỉ có tên hộ ông Nguyễn Văn Ph đăng ký kê khai và quy chủ thửa số 6 và thửa số 16 không có tên các ông bà Chiu Thị Thu H, Nguyễn Văn Xin, Nguyễn Thị Huỳnh Nga hay Dương Tuấn đăng ký kê khai và quy chủ cho các thửa đất tại tờ bản đồ số 47.

Từ khi có Dự án xây dựng Hồ chứa nước Sông Than, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh là đơn vị đo đạc đã phối hợp cùng các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân xã H thông báo công khai đến các hộ dân đang sử dụng đất nằm trong khu vực Hồ Sông Than biết để phối hợp với cán bộ Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh tiến hành chỉ ranh giới tại thực địa để tiến hành đo đạc và quy chủ sử dụng làm cơ sở để cấp thẩm quyền ra thông báo thu hồi đất, kiểm kê, áp giá bồi thường thì bà H cũng như các hộ ông Xin, bà Nga, ông Tuấn biết nhưng vẫn không đăng ký kê khai để quy chủ sử dụng.

Căn cứ biên bản kiểm kê đất và tài sản trên đất tại thực địa do Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Sơn lập ngày 17/8/2018 có sự chứng kiến của UBND xã H thì các thửa đất số 1, 7, 8, 15 và 16 tờ bản đồ số 47 do ông Nguyễn Văn Ph đứng ra quy chủ và kiểm kê tài sản trên đất và có sự xác nhận của ông Ph.

Căn cứ thông báo niêm yết công khai về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của UBND xã H cho hộ ông Nguyễn Văn Ph đối với các thửa đất được

kiểm kê nói trên đã được công khai tại trụ sở thôn Tân Hòa và trụ sở UBND xã trong thời gian từ ngày 21/5/2019 đến ngày 27/5/2019 thì không có ai tranh chấp về các thửa đất số 1,7, 8, 15 và 16, tờ bản đồ số 47 của hộ ông Nguyễn Văn Ph.

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại xã (Sổ địa chính) thì các thửa đất số 1,7, 8, 15 và 16, tờ bản đồ số 47 chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ai và đang quy chủ cho hộ ông Nguyễn Văn Ph.

Trong thời gian từ năm 2013 đến hết ngày 27/5/ 2019 không ai khiếu nại gì và Ủy ban nhân dân xã H đã chuyển giao hồ sơ về Trung tâm quỹ đất huyện Ninh Sơn để tiến hành áp giá đền bồi thường theo quy định pháp luật nhưng đến ngày 28/5/2019 bà H, ông Xin, ông Tuấn, bà Nga mới có đơn khiếu nại. UBND xã H không từ chối việc ghi nhận thỏa thuận nhưng vì việc tặng cho và sang nhượng không đúng theo quy định Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Từ những phân tích trên, Ủy ban nhân dân xã H không ghi nhận kết quả tự thỏa thuận và yêu cầu các hộ trên phải thực hiện việc tặng cho và chuyển nhượng theo đúng quy định pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Diện tích đất vợ chồng tặng cho bà H, ông Xin , bà Nga và chuyển nhượng cho ông Tuấn có nguồn gốc do vợ chồng ông khai hoang vào khoảng năm 1986, diện tích khoảng 10 héc ta (100.000m²) canh tác chủ yếu hoa màu như mì, bắp, sau này trồng cây ăn trái. Năm 2014 vợ chồng ông có tặng cho bà Chiu Thị Thu H là em dâu, diện tích khoảng 1,9 héc ta, ông Nguyễn Văn Xin là anh vợ, diện tích khoảng 1,5 héc ta, Nguyễn Thị Huỳnh Nga là em ruột, diện tích 2,2 héc ta và chuyển nhượng cho vợ chồng ông Tuấn diện tích 1,7 héc ta. Vào tháng 6,7/2018 Ủy ban nhân dân xã có mời lên ký xác nhận để thực hiện việc bàn giao dự án Hồ Sông Than nhưng một số diện tích đất vợ chồng ông đã tặng cho và sang nhượng thì ông không ký mà ông chỉ ký phần diện tích đất của ông còn lại ông không ký nhận vì đã tặng cho và sang nhượng. Do đó, vợ chồng ông yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Hòa S công nhận việc thỏa thuận của các bên.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, 206 và 348 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chiu Thị Thu H về việc đề nghị Ủy ban nhân dân xã H ghi nhận kết quả hòa giải tranh chấp đất đai.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/10/2020 bà Chiu Thị Thu H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử án thiếu khách quan, vận dụng không đúng pháp luật, đánh giá, áp dụng chứng cứ không đúng thực tế vụ việc. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc Ủy ban nhân

dân xã H ghi nhận kết quả hòa giải vào biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính;

Về nội dung: Theo quy định tại điều 188 luật Đất đai thì diện tích bà H được vợ chồng ông Ph, bà D tặng cho khi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không đủ điều kiện tặng cho là giao dịch trái pháp luật. Do đó, việc Ủy ban nhân dân xã H không ghi nhận thỏa thuận của các bên tranh chấp là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Chiu Thị Thu H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Chiu Thị Thu Hà khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã H, yêu cầu ghi nhận kết quả hòa giải tranh chấp đất đai, là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 30 Luật Tố tụng Hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 1 điều 31 Luật Tố tụng Hành chính.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Khiếu kiện hành vi hành chính không công nhận kết quả hòa giải thành*” là chưa phù hợp. Tuy nhiên việc xác định này không ảnh hưởng đến quyền lợi ích của đương sự, cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ “*Khiếu kiện hành vi hành chính không ghi nhận kết quả hòa giải*”.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/9/2019, Ủy ban nhân dân xã H tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai trong đó có tranh chấp giữa bà Chiu Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Ph. Ngày 28/10/2019, bà Chiu Thị Thu H làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ủy ban nhân dân xã H ghi nhận kết quả hòa giải vào biên bản theo đúng quy định. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 116 Luật Tố tụng Hành chính quy định về thời hiệu khởi kiện “*01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc*”, bà H khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã H là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

- Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo ngày 05/10/2020 của bà Chiu Thị Thu H nộp đến Tòa án còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 điều 206 Luật Tố tụng Hành chính nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 10/9/2019, Ủy ban nhân dân xã H tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà Chiu Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Ph theo đơn đề ngày 17/6/2019 với nội dung “không quy chủ cho ông Phước phần đất tôi đang sử dụng, yêu cầu kiểm tra hiện trạng và giải quyết tranh chấp đất giữa tôi và ông Ph” là đúng thẩm quyền quy định điều 202 Luật đất đai.

Quá trình thu thập chứng cứ: Căn cứ vào sổ mục kê và bản đồ địa chính do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh nay là sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận tiến hành đo đạc thành lập từ năm 2013 và đã bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân xã H quản lý, sử dụng kể từ ngày 15/8/2018 cho đến nay thì tại tờ bản đồ số 47 chỉ có tên họ ông Nguyễn Văn Ph đăng ký kê khai và quy chủ thửa số 6 và thửa số 16; biên bản kiểm kê đất và tài sản trên đất tại thực địa do Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh Sơn lập ngày 17/8/2018 thì các thửa đất số 1,7,8,15,16 tờ bản đồ số 47 do ông Nguyễn Văn Ph đứng ra quy chủ và kiểm kê tài sản trên đất; biên bản họp hội đồng tư vấn đất đai xã Hòa Sơn về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 20/5/2019 thì các thửa đất số 1,7,8,15,16 tờ bản đồ số 47 do ông Nguyễn Văn Ph sử dụng. Hiện diện tích các thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai.

Diện tích hai bên có đơn tranh chấp có nguồn gốc do vợ chồng ông Ph khai hoang. Ngày 24/3/2014 vợ chồng ông Ph viết giấy tặng cho bà H thửa đất số 7, diện tích 19.571,3m². Việc tặng cho bằng giấy viết tay không có xác nhận của địa phương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng: “Diện tích đất của vợ chồng ông Ph và bà D có nguồn gốc do vợ chồng khai hoang và canh tác ổn định từ đó đến nay và được Nhà nước công nhận là hợp pháp. Bà D và ông Ph đã viết giấy tặng cho bà H từ năm 2014, bà H đã canh tác ổn định từ đó đến nay, không ai tranh chấp, tại buổi hòa giải vợ chồng ông Ph và bà D đã thừa nhận việc tặng cho bà H nhưng Ủy ban nhân dân xã không ghi nhận kết quả hòa giải của các bên theo quy định pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân xã H không ghi nhận kết quả hòa giải của các bên là không đúng”.

Tại điều 188 Luật Đất đai quy định về điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất:

1. Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi có các điều kiện sau đây:

a) Có Giấy chứng nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này;

b) Đất không có tranh chấp;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d) Trong thời hạn sử dụng đất.

Như vậy, đối chiếu các điều kiện để thực hiện các quyền của người sử dụng đất về nội dung và hình thức thì việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn Ph và bà Chiu Thị Thu H chưa đảm bảo các quy định nêu trên. Mặc dù tại buổi hòa giải các đương sự thừa nhận và thỏa thuận việc tặng cho nhưng sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự để được ghi nhận phải không trái với các quy định của pháp luật và không vi phạm điều cấm của luật. Quyền sử dụng đất của ông Ph chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc tặng cho không đúng quy định tại điều 188 luật Đất đai 2013 và không đủ điều kiện tặng cho theo điều 106 Luật Đất đai 2003, giao dịch trái pháp luật nên Ủy ban nhân dân xã H lập biên bản hòa giải tranh chấp đất đai có nội dung “*Bên nguyên đơn và bên bị đơn thống nhất hòa giải và thực hiện việc tặng cho, chuyển nhượng theo giấy viết tay mà các bên đã ký kết. Bên bị đơn đồng ý để các bên nguyên đơn đứng tên, quy chủ thửa đất. Đề nghị các bên phải thực hiện việc tặng cho, chuyển nhượng đất theo quy định của pháp luật đất đai*” mà không ghi nhận sự thỏa thuận của các bên tranh chấp là có căn cứ. Đồng thời, tranh chấp liên quan đến hợp đồng tặng cho tài sản thì không bắt buộc phải qua hòa giải cơ sở là Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. Do đó, không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Xét thấy, Ủy ban nhân dân xã H đã tổ chức hòa giải và lập biên bản hòa giải tranh chấp đất đai có đầy đủ các thành phần tham dự, ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. Các nội dung hòa giải đã thể hiện đầy đủ và được ghi nhận trong biên bản hòa giải tranh chấp ngày 10/9/2019 về thời điểm sử dụng đất, nguyên nhân tranh chấp, ý kiến hội đồng hòa giải, các nội dung thỏa thuận... Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Chiu Thị Thu H là có căn cứ phù hợp pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Chiu Thị Thu H phải chịu 300.000^d án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính;

Bác kháng cáo của bà Chiu Thị Thu H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ: Khoản 1 điều 30, điểm a khoản 2 điều 193, điều 204, điều 206 và điều 348, điều 349 của Luật Tổ tụng Hành chính; khoản 1 điều 32, khoản 1 điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Chìu Thị Thu H về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính không ghi nhận kết quả hòa giải*”.

Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Chìu Thị Thu H phải chịu 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0019997 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Chìu Thị Thu H phải chịu 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Đạo Văn M nộp thay theo biên lai thu tiền số 0023981 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2021).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Phòng KTNV-THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Lập

Nguyễn Văn Được

Nguyễn Đức Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp.PR - TC;
- TAND Tp.PR - TC;
- Chi cục THADS Tp. PR – TC
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Phòng HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Đức Thành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tp.Phan Rang – Tháp Chàm;
- TAND tp.Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS tp.Phan Rang – Tháp Chàm;
- UBND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Phòng GĐKT;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Lập

